

DỰ THẢO LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

LTS: Dự thảo Luật Trọng tài Thương mại do Hội Luật gia Việt Nam chủ trì soạn thảo đã được trình Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 6 cho ý kiến: Dự thảo Luật quan trọng này đang tiếp tục được chỉnh lý để chuẩn bị trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 tới đây. Do phạm vi khuôn khổ các trang báo có hạn, trong số này Ban Biên tập trân trọng trích đăng một số vấn đề của Dự luật còn có ý kiến khác nhau và những góp ý của các nhà khoa học, chuyên gia, Tiến sĩ, Luật gia, Luật sư, các Trọng tài viên xây dựng Dự Luật quan trọng này.

VỀ PHẠM VI THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI (ĐIỀU 2)

Về vấn đề này, qua thảo luận của đại biểu Quốc hội đang còn có 3 loại ý kiến khác nhau:

Loại ý kiến thứ nhất: Đa số ý kiến Đại biểu Quốc hội tán thành với phương án 1 của dự thảo Luật Trọng tài thương mại, theo đó Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại, tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có liên quan đến hoạt động thương mại và tranh chấp giữa các bên phát sinh không từ hoạt động thương mại nhưng được quy định ở các luật khác. Loại ý kiến này cho rằng, quy định như vậy phù hợp với thực tế hiện nay vì số lượng các vụ án mà các Trung tâm trọng tài giải quyết được rất ít.

Loại ý kiến thứ hai: Một số ý kiến Đại biểu Quốc hội đề nghị chi nên quy định phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động



Ông Phạm Quốc Anh, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam - Trưởng Ban soạn thảo Dự án Luật TTTM.

thương mại. Thực tế cho thấy, số lượng các vụ án mà các Trung tâm trọng tài giải quyết không nhiều. Vì vậy, không cần thiết phải mở rộng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật trọng tài thương mại.

Loại ý kiến thứ ba: Nên mở rộng phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại đối với tất cả các tranh

chấp liên quan đến quyền và lợi ích của các bên phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng giữa tất cả các chủ thể, không phân biệt tranh chấp thương mại với dân sự, trừ một số tranh chấp liên quan đến các quyền nhân thân, quan hệ hôn nhân, gia đình và thừa kế, phá sản, bắt động sản. Loại

ý kiến này cho rằng, nhiều tranh chấp dân sự có thể giải quyết bằng trọng tài và các bên đều có quyền lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Hơn nữa, việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài có ưu điểm là thủ tục đơn giản, linh hoạt, nhanh chóng và bí mật. Đồng thời, việc mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài đối với các tranh chấp dân sự sẽ góp phần giảm tải công việc cho Tòa án.

Thường trực Ủy ban Tư pháp và Cơ quan chủ trì soạn thảo tán thành với loại ý kiến thứ nhất về phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại và cho rằng, không nên mở rộng phạm vi thẩm quyền của Trọng tài giải quyết cả các tranh chấp dân sự như loại ý kiến thứ ba hoặc chỉ nên quy định phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại như loại ý kiến thứ hai với các căn cứ như sau:

Khái niệm “hoạt động thương mại” theo quy định của Luật thương mại năm 2005 có phạm vi tương đối rộng, đã khắc phục được hạn chế về phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại so với quy định trong Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003. Theo Luật mẫu về Trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban liên hiệp quốc về Luật thương mại quốc tế thì phạm vi điều chỉnh cũng chủ yếu được áp dụng trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Trên thế giới không phải tất cả các nước đều có quy định Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết cả tranh chấp dân sự. Vì vậy, nếu mở rộng phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại giải quyết tất cả các tranh chấp liên quan đến quyền và lợi ích của các bên phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng hoặc nghĩa vụ



ngoài hợp đồng giữa tất cả các chủ thể, không phân biệt tranh chấp thương mại với dân sự, trừ một số tranh chấp liên quan đến các quyền nhân thân, quan hệ hôn nhân, gia đình và thừa kế, phá sản, bất động sản thì sẽ không khả thi. Hơn nữa, những tranh chấp này hiện tại theo quy định của Bộ luật dân sự đang được giải quyết bằng cơ chế Tòa án và vẫn có hiệu quả.

Mặt khác nếu dự thảo Luật chỉ giới hạn ở việc điều chỉnh đối với các tranh chấp phát sinh từ “hoạt động thương mại” theo quy định của Luật thương mại năm 2005 thì sẽ không bảo đảm được tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bởi vì thực tế cho thấy trong hệ thống pháp luật hiện hành có nhiều văn bản pháp luật có quy định đối với một số trường hợp tranh chấp tuy không phát sinh từ hoạt động thương mại nhưng các bên được quyền lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp đó bằng trọng tài như đền bù thiệt hại ngoài hợp đồng trong lĩnh vực chứng khoán, xây dựng, hàng hải, hàng không, vận tải,...Do đó, cần thiết phải quy định các tranh chấp phát sinh từ

các quan hệ pháp luật không phải là thương mại được pháp luật quy định cũng có thể được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận.

VỀ THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI (ĐIỀU 48)

Về vấn đề này, qua thảo luận của Đại biểu Quốc hội còn có 2 loại ý kiến khác nhau:

Loại ý kiến thứ nhất: đa số ý kiến Đại biểu Quốc hội nhất trí giao Hội đồng trọng tài có quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng cần phải quy định rõ quyền gắn với nghĩa vụ, trách nhiệm, nếu áp dụng sai Hội đồng trọng tài phải bồi thường. Loại ý kiến này cho rằng, quy định thẩm quyền của Hội đồng trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là để đảm bảo tính chủ động, nhanh chóng khi giải quyết vụ tranh chấp; đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả và tính hấp dẫn của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và quy định này cũng phù hợp với Luật mẫu của Liên hiệp quốc...

Loại ý kiến thứ hai: có ý kiến đề nghị không nên quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài. Loại ý kiến này cho rằng, giao thẩm quyền này cho Hội đồng trọng tài là quá lớn, khó có thể thực hiện được. Hơn nữa, thực lực của Hội đồng trọng tài chưa đủ mạnh để thực thi vấn đề này. Vì vậy, đề nghị nên giao thẩm quyền này cho Tòa án và khi Hội đồng trọng tài xét thấy cần áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì yêu cầu Tòa án ra quyết định để tạo thuận lợi cho Hội đồng trọng tài áp dụng có hiệu quả hơn.

Thường trực Ủy ban Tư pháp và Cơ quan chủ trì soạn thảo tán thành với ý kiến đa số đại biểu Quốc hội về việc giao Hội đồng trọng tài có quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng cần phải quy định rõ quyền gắn với nghĩa vụ, trách nhiệm, nếu áp dụng sai Hội đồng trọng tài phải bồi thường. Quy định thẩm quyền của Hội đồng trọng tài là cần thiết để duy trì, khôi phục hiện trạng tranh chấp, tiến hành các biện pháp bảo quản tài sản cần thiết đảm bảo cho việc thi hành phán quyết, bảo quản chứng cứ hay bảo quản tài sản liên quan đến tranh chấp. Đặc biệt, đối với một số loại tranh chấp có liên quan đến tài sản, hàng hóa mau hư hỏng, nếu không giao Hội đồng trọng tài có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà phải chờ thủ tục tại Tòa án thì sẽ không đáp ứng được tính kịp thời và có thể dẫn đến những tổn thất không đáng có cho các bên. Đây là quy định mới so với Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 và quy định theo hướng này cũng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và Luật mẫu về Trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban

Liên hiệp quốc về Luật thương mại quốc tế cũng như luật trọng tài của nhiều nước trên thế giới.

VỀ THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI VỀ THU THẬP CHỨNG CỨ (KHOẢN 4 ĐIỀU 47)

Về vấn đề này, qua thảo luận của Đại biểu Quốc hội còn có 2 loại ý kiến khác nhau:

- Loại ý kiến thứ nhất: đề nghị quy định cụ thể về vai trò hỗ trợ của Tòa án đối với Trọng tài nhằm đảm bảo hiệu lực của các phán quyết Trọng tài.

- Loại ý kiến thứ hai: đề nghị thiết kế lại khoản này theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng Trọng tài có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà không cần phải có sự hỗ trợ của Tòa án.

Về vấn đề này, Thường trực Ủy ban Tư pháp cho rằng, quy định "Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài, một hoặc các bên đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà vẫn không thể tự mình thu thập được thì có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Luật này hỗ trợ thu thập chứng cứ và tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm sự có mặt của người làm chứng. Tòa án thực hiện yêu cầu của Hội đồng Trọng tài hoặc của các bên theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự" tại khoản 4 Điều 47 là chưa thực sự theo sát với tinh thần cải cách tư pháp về nghĩa vụ chứng minh của đương sự. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự các bên đương sự phải có trách nhiệm cung cấp chứng cứ. Tòa án chỉ tiến hành thu thập chứng cứ khi đương sự đã áp dụng các biện

pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà vẫn không thể tự mình thu thập được (Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự). Hơn nữa, Tòa án cũng chỉ tiến hành thu thập chứng cứ bằng một hoặc một số biện pháp theo quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo đó, có 6 biện pháp, đó là: lấy lời khai của đương sự, người làm chứng; trưng cầu giám định; quyết định định giá tài sản; xem xét, thẩm định tại chỗ; ủy thác thu thập chứng cứ; yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được hoặc hiện vật khác liên quan đến việc giải quyết vụ việc dân sự. Do đó, việc quy định Tòa án có thẩm quyền hỗ trợ thu thập chứng cứ nói chung mà không giới hạn như quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự là không khả thi. Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban Tư pháp thấy rằng, trong số những biện pháp nêu trên thì đối với một số biện pháp Trọng tài thương mại vẫn có thể thực hiện được mà không cần sự hỗ trợ của Tòa án như: lấy lời khai của đương sự; trưng cầu giám định; quyết định định giá tài sản; xem xét, thẩm định tại chỗ. Vì vậy, trong trường hợp xét thấy vẫn cần quy định một số biện pháp Tòa án hỗ trợ Hội đồng Trọng tài trong dự thảo Luật trọng tài thương mại thì cần quy định cụ thể căn cứ để xác định "Hội đồng Trọng tài, một hoặc các bên đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ mà vẫn không thể tự mình thu thập được" nhằm tạo cơ sở cho việc thực hiện khi Luật này được ban hành.

Ngoài ra một số chế định khác trong dự thảo cũng còn có ý kiến khác nhau, đó là: Tiêu chuẩn Trọng tài viên; Trọng tài có yếu tố nước ngoài; đăng ký phán quyết Trọng tài vụ việc.☞